

## Tấm bia đá

*--- không rõ tác giả ---*

Có thể con rồng trên bia sẽ mờ, dòng chữ sẽ phai, nhưng còn người Việt Nam thì những tấm bia đá kia còn ngồi ngồi, bất chấp thời gian và sẽ chẳng phai mờ.

Hình như khi rời những quả núi khổng lồ triệu tuổi, trở thành tấm bia sơ sinh, cái phôi đá, cái khối sù sì ấy đã luân hồi sang kiếp khác. Sau khi đã đón đau bị vạt đi, đẽo đi, đục đi những chỗ thừa, thì tấm bia trở thành một sinh linh có tâm hồn riêng, khuôn mặt và tiếng nói riêng, trở nên linh thiêng và lây lan niềm linh thiêng ấy ra xung quanh.

Nhỏ nhất là những tấm bia đơn sơ dựng làm mộ chí ở nghĩa trang hoặc tha ma quê làng, chỉ giản đơn mấy dòng chữ nhỏ ghi tên người nằm đấy, mà thời gian và mưa nắng, sợi thừng trâu, nhiều khi làm cho ngã nghiêng lu mờ khiến người sống chạnh lòng mỗi Tết thanh minh và ngày Tảo mộ trước xuân. Còn to lớn, thì cũng không ít, bia đá rải rác khắp nơi, được thờ kính tôn vinh hay lãng quên vùi dập... Chưa ai có thể thống kê xem đất nước ta có bao nhiêu bia đá.

Có những tấm bia hình trụ vuông, bốn mặt đều có ghi khắc lời lời châu ngọc như ở Chùa Hun Côn Sơn, nơi Nguyễn Trãi từng về nghe thông reo suối hát. Có những tấm bia hình chữ nhật, thân mỏng thẳng đứng, trên đầu là hình bán nguyệt, là nửa vành tròn, là một cánh cung ăn thẳng xuống hai đường thẳng vai bia như ta thấy trong "rừng bia" tiến sĩ ở Văn Miếu Hà Nội và phổ biến khắp địa phương trên miền Bắc, cái nổi văn hoá của cả tổ quốc ta. Lại có nhiều tấm bia như người đội mũ bình thiên, hoặc cong hoặc phẳng, chòem xuống hai thân bia rồi mới thót lại, thẳng xuống theo chiều thẳng đứng, mà xứ Huế phần lớn có những tấm bia hình này.

Bia miền Bắc phần nhiều, có khi là hầu hết, đều trầm tư trên lưng những con rùa để hồn bia không lún vào cỏ đất. Tám mươi hai tấm bia Tiến sĩ mấy triều đại còn kia, to nhỏ khác nhau, có xanh bóng, có rêu mờ, có nứt nẻ, và thân phận con rùa cũng có con thời gian làm chúng bị thương, vỡ mai, mẻ trán, nhưng ta vẫn như nghe thấy lỗ mũi chúng phập phồng hơi thở.

Tấm bia Vĩnh Lăng trong Châu Hoan, nay là Thanh Hoá, ghi tạc lời văn Nguyễn Trãi kể về sự nghiệp

lấy lòng của Lê Thái Tổ phải chăng là lớn nhất, có phiên bản trong bảo tàng lịch sử. Tấm bia trong Khiêm Lăng thì chính vua Tự Đức đã tự thảo lời "bi ký" ngay từ lúc ông vua thi sĩ này mới lên ngôi.

Những tấm bia đá Việt Nam đã qua thử thách thời gian. Nhiều tấm có số phận long đong, lang bạt đến góc sân, bậc thềm, cầu ao dân dã, như tấm bia của từ đường ông nghè Vũ Tông Phan, do môn sinh ông dựng sau khi ông mất và trường Hồ Đình không còn nữa (nay là toà báo Nhân dân), nó lưu lạc xuống Bạch Mai Hồng Mai hàng trăm năm đất bụi. Tấm bia nhớ công lao người sinh thành ra chữ "quốc ngữ" Alexandre de Rhode cũng toi tả gió mưa hàng mấy chục năm, nghe đâu sắp được trở về khuôn viên Thư viện quốc gia phố Tràng Thi.

Những dòng tên họ nào của ông tiến sĩ đại khoa bị đục xoá đi, ai và bao giờ sẽ bổ cứu, trả lại lịch sử đáng nguyên vẹn một thời? Thế mới biết Nhân văn, Văn hoá mới là trường tồn, mới là linh hồn dân tộc, chẳng có gì bôi xoá được.

Việt Nam có câu ca dao, hầu như ai cũng thuộc, bởi nó là tiêu chí để sống, để làm người, để ứng xử với nhân gian:

*Trăm năm bia đá thì mòn  
Nghìn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ...*

Bia miệng là truyền đời, là bản án của lịch sử bất thành văn cho những ai "lưu danh thiên cổ".

Ai từng lên đỉnh núi Hy Cương, cảm nhớ cội nguồn trước Lăng mộ Tổ Hùng Vương, hẳn đã gặp một tấm bia đá hình trụ đầy rêu phong mờ ảo. Thân bia không một lời nào, chữ nào, nhưng ta vẫn như còn nghe thấy lời Thục Phán An Dương Vương dựng bia và thề "Giữ gìn cơ nghiệp Nhà Hùng" đã mấy nghìn năm. Đó là Cột đá thề bất tử cùng non nước.

Hai tấm bia nhỏ bé trước Văn Miếu chỉ có hai chữ đơn sơ Hạ Mã. Lời bia nhắc nhở cho con người từ vống lọng ngựa xe đến dân thường mũ nón, khi đi qua đây hãy nhớ có những người thầy học của bao đời (Vạn thế sư biểu) bởi đây là nơi thờ từ Khổng Tử đến Chu Văn An, mà người biết tôn trọng đạo lý, tôn trọng tri thức, người biết "làm người" phải nhớ.